

Bản án số: 96/2021/HS-PT
Ngày 13-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương.

Bà Nguyễn Thị Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 161/2021/TLPT-HS ngày 20 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2021/HS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Ngọc T sinh năm 1991 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: khu phố X, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Ngọc Đ; có vợ là bà Huỳnh Thị Cẩm L1; có 01 người con (sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/02/2021 đến nay (có mặt).

Ngoài ra, có 01 bị hại, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và 01 bị đơn dân sự không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 29/8/2021, Nguyễn Ngọc T điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-X lưu thông trên đường C hướng từ đường ĐT M vào mỏ đá. Khi

đến gần ngã ba giao nhau với đường Q thuộc khu phố Y, thị trấn P1, huyện P, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Phạm Ngọc Đ1 điều khiển xe mô tô biển số 61F1-Z lưu thông trên đường Quang Trung rẽ trái ra đường C đi được 27,5 mét trên phần đường bên phải theo hướng ra đường ĐT M. Thấy vậy, T giảm tốc độ điều khiển xe ô tô đánh lái sang trái lấn qua phần đường ngược chiều để tránh thì xảy ra va chạm vào xe mô tô biển số 61F1-Z. Tai nạn xảy ra làm Đức bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu, xe mô tô biển số 61F1-Z hư hỏng.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 33/2021/GDPY ngày 20/01/2021 của Trung tâm Giám định pháp y – Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận: tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên hiện tại đối với Phạm Ngọc Đ1 là 75%.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 21/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P xác định giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 61F1-Z là 2.970.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P thu giữ:

01 xe ô tô tải biển số 61C-X; 01 giấy chứng nhận kiểm định và 01 bảo hiểm xe ô tô biển số 61C-X. Xét thấy đây là tài sản và giấy tờ hợp pháp của chủ xe là Công ty TNHH MTV Vận tải V. Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho Công ty TNHH MTV Vận tải V thông qua người đại diện theo ủy quyền của công ty là bà Nguyễn Thị Thanh D. Bà D đã nhận và không có yêu cầu gì thêm.

01 xe mô tô biển số 61F1-Y, đây là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Hải L2. Ngày 29/8/2020, ông L2 cho bị hại Đ1 mượn chiếc xe trên, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông L2, ông L2 không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2021/HS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/7/2021, bị cáo có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với lý do bị hại cũng có một phần lỗi. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: Đơn

kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn luật định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm giấy xác nhận bị cáo tham gia tình nguyện viên trong công tác phòng, chống dịch bệnh tại Ban Chỉ huy Quân sự phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Lỗi chính gây tai nạn là do bị cáo điều khiển xe ô tô không tuân thủ các quy định của Luật Giao thông đường bộ, tới ngã ba có biển báo, gờ giảm tốc nhưng không tuân thủ dẫn đến tai nạn, hậu quả bị hại bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 75%. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định. Vì vậy có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm.

Bị cáo không tự bào chữa và không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận T bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: khoảng 14 giờ ngày 29/8/2020, bị cáo Nguyễn Ngọc T điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-415.X mở đá. Khi đến gần ngã ba giao nhau với đường Q thuộc khu phố X, thị trấn P1, huyện P, tỉnh Bình Dương, bị cáo T điều khiển xe lưu thông không đúng phần đường nên đã gây ra tai nạn với xe mô tô biển số 61F1-Y do ông Phạm Ngọc Đ1 điều khiển đang lưu thông theo chiều ngược lại. Tai nạn làm ông Đ1 bị thương nặng với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 75%. Hành vi của bị cáo không đi đúng phần đường, lán đường quy định đã vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, làm mất an ninh trật tự và an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo, đã bồi thường thêm cho bị hại 10.000.000 đồng. Tuy nhiên, tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[6] Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là không nặng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Kháng cáo của bị cáo về xin giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở chấp nhận.

Bị cáo gây tai nạn dẫn đến bị hại bị thương tích 75%, hậu quả chết người không xảy ra. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt thể hiện ở việc bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo.

[7] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo về xin hưởng án treo là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T về việc xin hưởng

án treo. Sửa một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2021/HS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 13/10/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T cho Ủy ban nhân dân phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Ngọc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện P (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện P;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện P;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án, NTN, 18.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng;
- Bị cáo (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án, NTN, 18.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức